

BAN CHỈ ĐẠO  
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở TRUNG ƯƠNG

**SỔ TAY HƯỚNG DẪN  
LẬP BẢNG KÊ HỘ  
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019**



NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ - 2018

### **Chỉ đạo biên soạn**

CN. PHẠM QUANG VINH

Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương,  
Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê

### **Tham gia biên soạn**

1. TS. Vũ Thị Thu Thủy - Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương, Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Tổng cục Thống kê;
2. ThS. Nguyễn Tuấn Anh - Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương, Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Tổng cục Thống kê;
3. ThS. Nguyễn Thị Thanh Mai - Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương, Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Tổng cục Thống kê;
4. ThS. Ngô Thị Ngọc Dung - Thống kê viên, Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Tổng cục Thống kê;
5. ThS. Nguyễn Thị Thúy Oanh - Thống kê viên, Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Tổng cục Thống kê;
6. ThS. Nhâm Thị Thu Hà - Thống kê viên, Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Tổng cục Thống kê;
7. ThS. Dương Thùy Linh - Thống kê viên, Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Tổng cục Thống kê;
8. ThS. Trần Khánh - Thống kê viên, Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Tổng cục Thống kê;
9. CN. Vũ Quốc Dũng - Thống kê viên, Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Tổng cục Thống kê.

## LỜI NÓI ĐẦU

Tổng điều tra dân số và nhà ở là một trong ba cuộc Tổng điều tra thống kê được quy định trong Luật Thống kê, với chu kỳ thực hiện 10 năm một lần vào các năm có số cuối cùng là số 9. Tổng điều tra dân số và nhà ở là nguồn thông tin chủ yếu và tin cậy về tình hình dân số, nhân khẩu học và tình trạng nhà ở của dân cư nhằm đáp ứng các mục tiêu về tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia quy định trong Luật Thống kê, đồng thời cũng là nguồn thông tin phục vụ Đảng, Quốc hội và Chính phủ trong đánh giá tình hình, xây dựng chiến lược, chính sách liên quan tới người dân và các chính sách phát triển đất nước.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 772/QĐ-TTg về tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở vào thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019; đây là cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở lần thứ 5 tại Việt Nam kể từ khi đất nước thống nhất.

Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 là cuộc Tổng điều tra đầu tiên ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong tất cả các công đoạn của Tổng điều tra từ chuẩn bị xây dựng mạng lưới, thu thập thông tin, kiểm tra và nghiệm thu số liệu, xử lý số liệu đến công bố kết quả Tổng điều tra. Trong đó, sử dụng thiết bị điện tử di động trong thu thập thông tin tại các địa bàn điều tra.

Tổng điều tra dân số và nhà ở là một hoạt động thống kê phức tạp với khối lượng công việc lớn từ công tác thiết kế, chuẩn bị, thu thập thông tin, xử lý, tổng hợp số liệu và công bố kết quả Tổng điều tra. Trong đó, công tác lập Bảng kê hộ là hoạt động thu thập thông tin ban đầu từ các hộ dân cư của Tổng điều tra dân số và nhà ở. Trong bối cảnh Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 không thực hiện vẽ sơ đồ chi tiết địa bàn điều tra thì Bảng kê hộ cần được đặc biệt quan tâm thực hiện để nâng cao chất lượng thông tin của Bảng kê hộ phục vụ công tác thu thập thông tin. Bảng kê hộ đóng vai trò quan trọng trong quản lý và thực hiện Tổng điều tra; giúp cho cuộc Tổng điều tra được diễn ra thuận lợi, tránh điều tra trùng hoặc bỏ sót địa bàn, hộ và các nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ. Sổ tay hướng dẫn lập Bảng kê hộ của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 được biên soạn nhằm hướng dẫn chi tiết các nội dung cần thực hiện của công tác lập Bảng kê hộ, đảm bảo thống nhất thực hiện tại các địa phương và nâng cao chất lượng thông tin được thu thập trong các Bảng kê hộ.

Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương trân trọng giới thiệu cuốn “Sổ tay hướng dẫn lập Bảng kê hộ” tới các nhà quản lý, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở các cấp và người lập Bảng kê hộ của Tổng điều tra dân số và nhà ở để thống nhất thực hiện trên toàn quốc.

**BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA TRUNG ƯƠNG**

## MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	iii
CÁC THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT	1
<b>PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG</b>	<b>3</b>
<b>I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TÁC LẬP BẢNG KÊ HỘ</b>	<b>3</b>
1. Mục đích của công tác lập Bảng kê hộ	3
2. Yêu cầu của công tác lập Bảng kê hộ	3
3. Đối tượng được thực hiện lập Bảng kê hộ	4
4. Đơn vị, phạm vi lập Bảng kê hộ	4
<b>II. MỘT SỐ KHÁI NIỆM</b>	<b>4</b>
1. Địa bàn điều tra	4
2. Nhà ở	4
3. Nơi ở	4
4. Bảng kê hộ	5
5. Hộ dân cư	5
6. Chủ hộ	5
7. Nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ	5
8. Nhân khẩu đặc thù	5
<b>PHẦN II. HƯỚNG DẪN LẬP BẢNG KÊ HỘ</b>	<b>7</b>
<b>I. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG</b>	<b>7</b>
1. Nhiệm vụ của người lập Bảng kê hộ	7
2. Quy trình lập Bảng kê hộ	7
3. Xác định hộ dân cư hiện đang cư trú tại các ngôi nhà/căn hộ/nơi ở trong các địa bàn điều tra	9
4. Xác định nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ	9
<b>II. HƯỚNG DẪN LẬP VÀ GHI THÔNG TIN BẢNG KÊ HỘ</b>	<b>15</b>
1. Phần 1. Thông tin định danh	15
2. Phần 2. Thông tin của Bảng kê hộ	16
3. Phần 3. Xác nhận	17
4. Một số lưu ý và các ví dụ minh họa	17

III. HƯỚNG DẪN LẬP VÀ GHI THÔNG TIN BẢNG KÊ NHÂN KHẨU ĐẶC THÙ	21
1. Phần 1. Thông tin định danh	21
2. Phần 2. Thông tin của Bảng kê nhân khẩu đặc thù	22
3. Phần 3. Xác nhận	22
<b>PHẦN III. HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT BẢNG KÊ HỘ</b>	<b>24</b>
I. MỘT SỐ THÔNG TIN VÀ QUY ĐỊNH CHUNG	24
1. Mục đích cập nhật Bảng kê hộ	24
2. Nhiệm vụ của người cập nhật Bảng kê hộ	24
II. HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT BẢNG KÊ HỘ	25
1. Tài liệu sử dụng để cập nhật Bảng kê hộ	25
2. Các trường hợp thay đổi cần cập nhật Bảng kê hộ	25
<b>PHẦN IV. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, NGHIỆM THU BẢNG KÊ HỘ</b>	<b>30</b>
I. MỘT SỐ THÔNG TIN VÀ QUY ĐỊNH CHUNG	30
1. Mục đích kiểm tra, nghiệm thu Bảng kê hộ	30
2. Yêu cầu	30
3. Thời gian thực hiện kiểm tra, nghiệm thu	30
4. Phân công thực hiện	30
5. Tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra và nghiệm thu Bảng kê hộ	31
6. Bảo mật thông tin, bảo quản tài liệu	31
II. QUY TRÌNH VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA, NGHIỆM THU	31
1. Quy trình kiểm tra, nghiệm thu Bảng kê hộ	31
2. Nội dung kiểm tra	33
3. Xử lý kết quả kiểm tra	33
<b>PHẦN V. XỬ LÝ BẢNG KÊ HỘ</b>	<b>34</b>
I. MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG	34
1. Mục đích	34
2. Yêu cầu	34
II. HƯỚNG DẪN XỬ LÝ BẢNG KÊ HỘ VÀ BẢNG KÊ HỘ CẬP NHẬT	34
1. Phân công và thời gian thực hiện	34
2. Cách thực hiện	34
<b>PHỤ LỤC</b>	<b>35</b>

## CÁC THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ký hiệu/ viết tắt	Giải thích/ tên đầy đủ
BCĐ	Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở
CAPI	Phòng vấn trực tiếp ghi chép bằng máy tính (Computer assisted personal interviewing)
ĐBĐT	Địa bàn điều tra
ĐTV	Điều tra viên thống kê
TT	Tổ trưởng điều tra
Email	Thư điện tử (Electronic mail)
GSV	Giám sát viên
Internet	Hệ thống thông tin toàn cầu được truy cập công cộng gồm các mạng máy tính được liên kết với nhau
NKTTTT	Nhân khẩu thực tế thường trú
TĐT 2019	Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019
Trang Web điều hành	Trang thông tin Hệ thống điều hành tác nghiệp
Webform	Hình thức hộ gia đình tự cung cấp thông tin về dân số và nhà ở thông qua phiếu hỏi trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.





# **PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

## **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TÁC LẬP BẢNG KÊ HỘ**

### **1. Mục đích của công tác lập Bảng kê hộ**

Lập Bảng kê hộ là công việc rất quan trọng của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 (viết tắt là TĐT 2019), giúp thực hiện TĐT 2019 trên cả nước diễn ra thuận lợi, tránh điều tra trùng hoặc bỏ sót địa bàn điều tra (viết tắt là ĐBĐT), nhà ở, hộ dân cư và các nhân khẩu thực tế thường trú (viết tắt là NKTTTT) tại các hộ. Mục đích cụ thể của công tác lập Bảng kê hộ như sau:

- Giúp Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở (viết tắt là BCD) Trung ương nắm bắt được thông tin ban đầu về các hộ dân cư của các ĐBĐT; trong đó, số lượng hộ đăng ký thực hiện tự cung cấp thông tin TĐT qua phiếu điều tra trực tuyến sử dụng Internet (còn gọi là phiếu Webform) phục vụ xây dựng kế hoạch, thông báo và hướng dẫn hộ tự cung cấp thông tin trước thời điểm điều tra. Làm cơ sở xây dựng dàn mẫu chủ cho các cuộc điều tra chọn mẫu hộ dân cư giai đoạn 2019 - 2029.

- Giúp BCD cấp tỉnh và cấp huyện xây dựng mạng lưới thông tin TĐT 2019 và tổ chức, chỉ đạo thực hiện TĐT 2019 theo đúng quy định.

- Giúp BCD cấp xã nắm được các đặc điểm dân cư của địa phương mình quản lý, làm cơ sở cho việc lập kế hoạch huy động, tuyển chọn, tập huấn các điều tra viên thống kê (viết tắt là ĐTV) và tổ trưởng điều tra (viết tắt là TT).

- Giúp ĐTV nhận biết rõ ràng phạm vi ĐBĐT và số hộ phải phỏng vấn trong thời gian thu thập thông tin TĐT 2019.

### **2. Yêu cầu của công tác lập Bảng kê hộ**

Lập Bảng kê hộ phải bao gồm tất cả các ngôi nhà/căn hộ có người ở và các hộ dân cư thuộc phạm vi ĐBĐT phải được liệt kê trong Bảng kê hộ.

Những nơi không phải là nhà ở mà chỉ là nơi có thể ở như: gầm cầu, lều, lán, trại, ... nhưng có người cư trú thường xuyên thuộc phạm vi của ĐBĐT đều phải liệt kê trong Bảng kê hộ.

### **3. Đối tượng được thực hiện lập Bảng kê hộ**

Đối tượng thực hiện lập Bảng kê hộ bao gồm:

- Các ngôi nhà/căn hộ có người ở và những nơi không phải là nhà nhưng có người ở trong phạm vi các ĐBĐT.
- Các hộ đang cư trú trong các ngôi nhà/căn hộ/nơi ở trong phạm vi các ĐBĐT.
- Các NKTTTT của các hộ trong phạm vi các ĐBĐT.
- Các nhân khẩu đặc thù đang cư trú trong các địa bàn hoặc cơ sở đặc thù.

### **4. Đơn vị, phạm vi lập Bảng kê hộ**

Đơn vị được thực hiện lập Bảng kê hộ là các hộ dân cư. Bảng kê hộ được thực hiện cho các ĐBĐT trên phạm vi cả nước. Thời điểm lập Bảng kê hộ là thời điểm người lập bảng kê đến hộ để thu thập thông tin về Bảng kê hộ.

## **II. MỘT SỐ KHÁI NIỆM**

### **1. Địa bàn điều tra**

ĐBĐT trong TĐT 2019 là khu vực dân cư có ranh giới rõ ràng hoặc tương đối rõ ràng. Về cơ bản, ĐBĐT là các thôn, buôn, xóm, ấp, bản, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, tiểu khu (viết gọn là thôn, tổ dân phố).

Trong mỗi xã/phường gồm nhiều ĐBĐT và các địa bàn này đã được xác định và lập danh sách vào tháng 9 năm 2018.

### **2. Nhà ở**

Nhà ở là các ngôi nhà/căn hộ được dùng để ở (ăn, ngủ, sinh hoạt).

Ngôi nhà/căn hộ là loại công trình xây dựng gồm ba bộ phận chính: tường, mái, sàn.

### **3. Nơi ở**

Nơi ở là nơi con người dùng để ở (ăn, ngủ, sinh hoạt), đó có thể là một ngôi nhà/căn hộ nhưng cũng có thể là những nơi không phải là ngôi nhà/căn hộ nhưng được cải tạo hoặc thu xếp để làm nơi cư trú hoặc là nơi được sử dụng làm nơi cư trú mặc dù thực sự nó không được dự định để làm nơi cư trú, như: toa xe, toa tàu, gầm cầu, hang, động,...

#### **4. Bảng kê hộ**

Bảng kê hộ gồm 02 loại: Bảng kê hộ và Bảng kê nhân khẩu đặc thù.

Bảng kê hộ là bảng danh sách các hộ dân cư và một số thông tin về hộ dân cư trong một ĐBĐT cụ thể, gồm: thông tin về số thứ tự ngôi nhà/căn hộ nơi ở mà hộ dân cư đó đang cư trú, số thứ tự hộ, tổng số người là NKTTTT của hộ, số nữ là NKTTTT của hộ; thông tin về việc hộ có đăng ký tự cung cấp thông tin phiếu Webform; số điện thoại di động và địa chỉ thư điện tử (email) của hộ (đối với các hộ đăng ký thực hiện phiếu Webform).

Bảng kê nhân khẩu đặc thù là bảng danh sách những hộ hoặc những người đang cư trú trong các cơ sở đặc thù và một số thông tin về người đó hoặc hộ dân cư đó trong một ĐBĐT cụ thể, gồm: thông tin về số thứ tự hộ, tổng số người là nhân khẩu đặc thù, số nữ là nhân khẩu đặc thù.

#### **5. Hộ dân cư**

Hộ dân cư hay còn gọi là hộ bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.

#### **6. Chủ hộ**

Chủ hộ là một thành viên trong hộ, am hiểu thông tin của các thành viên khác, được các thành viên khác thừa nhận. Chủ hộ có thể trùng hoặc không trùng với chủ hộ được ghi trong sổ hộ khẩu do ngành Công an cấp.

#### **7. Nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ**

NKTTTT tại hộ là những người thực tế thường xuyên ăn ở tại hộ từ 6 tháng trở lên tính đến thời điểm lập Bảng kê hộ; những người mới chuyển đến dưới 6 tháng nhưng xác định sẽ ăn ở ổn định tại hộ, trẻ em mới sinh và những người tạm vắng, không phân biệt họ có hay không có hộ khẩu thường trú.

#### **8. Nhân khẩu đặc thù**

Nhân khẩu đặc thù là những người sau đây:

- Những người sống trong các nhà dưỡng lão, trại trẻ mồ côi, làng trẻ SOS, các trường, lớp học tình thương, trại phong, trung tâm, trường, trại và các cơ sở xã hội

khác đóng tập trung trên phạm vi, ranh giới của xã/phường/thị trấn; bệnh nhân sống trong các trại phong/hủi, trung tâm chăm sóc và nuôi dưỡng người tâm thần, những người đang cai nghiện ở các trại cai nghiện ma túy, v.v...;

- Học sinh, sinh viên đang ở tập trung trong ký túc xá của các trường thanh thiếu niên, trường dân tộc nội trú, trường vừa học vừa làm, trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, trường câm/điếc, các tu sỹ trong các tu viện, các nhà sư hoặc tu sỹ sống trong các nhà chùa, nhà chung;

- Những người sống trong các khu nhà ở công nhân do công ty, nhà máy, doanh nghiệp (viết gọn là doanh nghiệp) xây dựng cho công nhân ở theo mô hình tập trung, có phân biệt khu vực cư trú dành riêng cho nam và khu dành riêng cho nữ; những khu nhà ở này đủ lớn và thường do doanh nghiệp quản lý tập trung, người lập bảng kê và ĐTV khó tiếp cận được công nhân để điều tra thu thập thông tin nếu không được sự cho phép của các doanh nghiệp;

- Những người lang thang, cơ nhỡ, không có nhà ở và những người sống bằng nghề trên mặt nước không có nhà trên bờ hoặc không đăng ký bến gốc, những bệnh nhân không nơi nương tựa và không có bất kỳ một nơi thường trú nào khác đang cư trú và điều trị trong các bệnh viện.

## **PHẦN II. HƯỚNG DẪN LẬP BẢNG KÊ HỘ**

### **I. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **1. Nhiệm vụ của người lập Bảng kê hộ**

Người lập bảng kê phải tham dự đầy đủ lớp tập huấn nghiệp vụ lập Bảng kê hộ và nhận đủ các tài liệu, phương tiện lập bảng kê (mẫu bảng kê, sổ tay hướng dẫn lập bảng kê, bút chì, bút bi, sơ đồ nền của xã/phường, ...) trước khi thực hiện lập Bảng kê hộ.

Người lập bảng kê chịu sự kiểm tra, giám sát của BCD cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và trung ương trong quá trình thực hiện công việc lập Bảng kê hộ. Người lập bảng kê phải giữ gìn, bảo quản cẩn thận sơ đồ nền xã/phường, tài liệu hướng dẫn và các Bảng kê hộ đã hoàn thành để bàn giao các tài liệu này cho BCD cấp xã khi công việc lập Bảng kê hộ hoàn thành.

Nhiệm vụ của người lập Bảng kê hộ:

- Người lập bảng kê cần nghiên cứu sơ đồ nền xã/phường để nắm thông tin về ĐBĐT do mình phụ trách, đảm bảo thực hiện lập danh sách đầy đủ các hộ đang sinh sống tại ĐBĐT. Người lập bảng kê nên phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng dân phố, người quản lý các nhà chung cư/toà nhà nhiều tầng thuộc ĐBĐT do mình phụ trách để xác định rõ ranh giới của ĐBĐT và xác định đầy đủ các hộ trong ĐBĐT.

- Người lập bảng kê phải đến từng hộ để hỏi chủ hộ hoặc người đại diện của hộ về các thông tin trong Bảng kê hộ.

- Người lập bảng kê có trách nhiệm tuyên truyền cho các hộ về mục đích, ý nghĩa của TĐT 2019. Khi đến hộ, người lập bảng kê phải giới thiệu với hộ về bản thân và mục đích đến hộ để hộ nắm được thông tin và hợp tác thực hiện.

#### **2. Quy trình lập Bảng kê hộ**

##### **2.1. Nội dung Bảng kê hộ**

Bảng kê hộ gồm 3 phần: Phần 1: Thông tin định danh; Phần 2: Các thông tin chi tiết của Bảng kê hộ; Phần 3: Xác nhận.

Bảng kê hộ được thực hiện theo Mẫu số 03A/BCĐTW (Phụ lục 2) và Bảng kê nhân khẩu đặc thù được thực hiện theo Mẫu số 04/BCĐTW (Phụ lục 3).

## **2.2. Quy trình thực hiện lập Bảng kê hộ**

Người lập bảng kê thực hiện công việc lập Bảng kê hộ theo trình tự sau:

**Bước 1:** Nhận bàn giao ĐBĐT và sơ đồ nền xã/phường từ BCD cấp xã; xác định đúng phạm vi của ĐBĐT trên sơ đồ và trên thực tế.

**Bước 2:** Khảo sát thực địa để nắm rõ về ranh giới và phạm vi của ĐBĐT đã được giao phụ trách thực hiện lập Bảng kê hộ trên thực tế; đối chiếu thông tin với sơ đồ nền xã/phường.

**Bước 3:** Đến các ngôi nhà/căn hộ/nơi ở trong ĐBĐT để xác định các hộ dân cư và NKTTTT trong các hộ. Đến các ngôi nhà/căn hộ/nơi ở theo nguyên tắc sau:

- Bắt đầu đi từ đầu hoặc cuối ĐBĐT: đến từng ngôi nhà/căn hộ/nơi ở theo tuần tự từ ngôi nhà/căn hộ/nơi ở đầu tiên đến cuối cùng; không bỏ sót ngôi nhà/căn hộ/nơi ở nào trong phạm vi ĐBĐT được giao phụ trách kể cả những ngôi nhà có vẻ như không có người ở để xác định có người cư trú trong đó không. Đối với nhà chung cư, phải đi lần lượt từng cầu thang, vào từng căn hộ của mỗi tầng, từ tầng 1 (trệt) lên đến tầng cao nhất.

- Đánh số thứ tự các ngôi nhà/căn hộ từ số thứ tự nhỏ đến số thứ tự lớn theo tuần tự từ số 1 cho ngôi nhà/căn hộ có người ở đầu tiên đến số cuối cùng cho ngôi nhà/căn hộ cuối cùng có người ở của ĐBĐT. Đối với những nơi không phải là nhà nhưng có người cư trú thường xuyên (nơi ở) thì đánh số thứ tự theo trật tự: A1; A2; A3...

**Bước 4:** Tại mỗi ngôi nhà/căn hộ/nơi ở mà người lập bảng kê đến, người lập bảng kê gặp chủ hộ hoặc người am hiểu các thông tin về hộ để hỏi, xác định thông tin và ghi chép thông tin vào Bảng kê hộ. Cụ thể:

- Người lập bảng kê chào hỏi hộ, giới thiệu về bản thân và công việc đang thực hiện theo hướng dẫn về lời giới thiệu tại Phụ lục 1.

- Xác định số lượng hộ đang cư trú tại ngôi nhà/căn hộ/nơi ở.

- Xác định số NKTTTT của hộ.

- Hỏi các thông tin để hoàn thành phỏng vấn hộ.

- Hoàn thành Bảng kê hộ, chào và cảm ơn hộ.

**Bước 5:** Người lập Bảng kê hộ kiểm tra, hoàn thiện và ký, ghi rõ họ tên vào Bảng kê hộ và bàn giao Bảng kê hộ cho BCD cấp xã.

### **3. Xác định hộ dân cư hiện đang cư trú tại các ngôi nhà/căn hộ/nơi ở trong các địa bàn điều tra**

Một hộ thường sử dụng toàn bộ hay một phần của một ngôi nhà/căn hộ nhưng cũng có những hộ sống trong các lều, lán, trại, nhà trọ, khách sạn hoặc nhà tập thể, doanh trại, ký túc xá,... hoặc không có nhà ở.

Các quy định về xác định hộ đối với một số trường hợp đặc biệt như sau:

- Một người tuy ở chung trong ngôi nhà/căn hộ/nơi ở với một hộ nhưng lại nấu ăn riêng hoặc ăn ở nơi khác, thì người đó không được coi là thành viên hộ, mà phải tách ra thành một hộ riêng.

- Đối với những người độc thân ở chung trong một phòng trọ nhưng ăn riêng thì quy ước mỗi phòng trọ là một hộ. Ví dụ có 3 công nhân ở chung phòng trọ nhưng ăn riêng thì vẫn tính họ là một hộ.

- Một nhóm người tuy ăn chung nhưng lại ngủ riêng ở các ngôi nhà/căn hộ/nơi ở khác nhau, thì nhóm này tạo thành các hộ khác nhau, mỗi nhóm người ngủ ở những ngôi nhà/căn hộ/nơi ở cùng nhau thì nhóm thành một hộ (Ví dụ: Một nhóm gồm 02 người góp tiền nấu cơm ăn chung vào buổi trưa hoặc buổi chiều tối nhưng đến tối ai về nhà người đó ngủ thì tính là hai hộ khác nhau). Trường hợp đặc biệt, khi các trẻ em (hoặc người già) đang phụ thuộc kinh tế vào bố, mẹ (hoặc con) nhưng lại ngủ ở (các) ngôi nhà/căn hộ/nơi ở gần đó (hộ có nhiều nơi ở) thì quy ước coi số trẻ em (hoặc người già) này là thành viên hộ của bố, mẹ (hoặc con) và được điều tra chung vào một hộ.

### **4. Xác định nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ**

NKTTTT tại hộ là những người thực tế thường xuyên ăn ở tại hộ từ 6 tháng trở lên tính đến thời điểm lập Bảng kê hộ; những người mới chuyển đến dưới 6 tháng nhưng xác định sẽ ăn ở ổn định tại hộ, trẻ em mới sinh và những người tạm vắng, không phân biệt họ có hay không có hộ khẩu thường trú, được coi là thành viên hộ.

#### **4.1. Nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ**

Những người trong 3 trường hợp sau đây được xác định là NKTTTT tại hộ:

(1) Những người thực tế thường xuyên ăn ở tại hộ từ 6 tháng trở lên tính đến thời điểm lập Bảng kê hộ không phân biệt họ có hay không có hộ khẩu thường trú; những người tuy đã có giấy tờ di chuyển (giấy gọi nhập ngũ, giấy chiêu sinh, quyết

định tuyển dụng, chuyển chuyên công tác, v.v...) nhưng đến thời điểm lập Bảng kê hộ vẫn chưa rời khỏi hộ để đến nơi ở mới.

Một số trường hợp đã sống tại hộ từ 6 tháng trở lên tính đến thời điểm lập Bảng kê hộ nhưng không được tính là NKTTTT tại hộ, gồm:

- Những người thuộc biên chế ngành Quân đội, Công an vẫn thường xuyên ăn ở tại hộ (những người này do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an điều tra theo kế hoạch riêng).

- Học sinh phổ thông đến trọ học/ở nhờ và những người đến thăm, đến chơi, đến nghỉ hè, đến nghỉ lễ, đến vì mục đích công tác, học tập, đào tạo ngắn hạn dưới 1 năm.

- Những người nước ngoài chưa nhập quốc tịch Việt Nam, Việt kiều về thăm gia đình.

**Lưu ý:** Những người làm hợp đồng (ngắn hạn, dài hạn) cho quân đội, công an nhưng đang sống tại hộ thì được tính là NKTTTT tại hộ; nếu sống tại doanh trại hoặc khu vực do quân đội, công an quản lý thì không được tính là NKTTTT tại hộ.

(2) Những người mới chuyển đến chưa được 6 tháng nhưng xác định sẽ ăn, ở ổn định lâu dài tại hộ, bao gồm:

- Trẻ em (dưới 6 tháng tuổi) sinh trước thời điểm lập Bảng kê hộ.

- Những người đã rời hẳn nơi ở cũ đến ở ổn định tại hộ, như: về ở nhà chồng/nhà vợ để làm dâu/làm rể, đến ở làm con nuôi; cán bộ, công nhân viên chức, bộ đội, công an nghỉ theo chế độ hưu trí, mất sức đã trở về ở hẳn với gia đình...;

- Những quân nhân, công an đào ngũ, đào nhiệm (đã có giấy báo của đơn vị hoặc có một căn cứ xác đáng khác) hiện đang cư trú tại hộ.

- Những người đang ăn ở tạm thời trong hộ nhưng họ không có bất kỳ một nơi thường trú nào khác.

**Lưu ý:**

Không bao gồm những người thuộc biên chế ngành quân đội, công an; học sinh phổ thông đến trọ học/ở nhờ; người nước ngoài chưa nhập quốc tịch Việt Nam, Việt kiều về thăm gia đình.



(3) Những người lâu nay vẫn thường xuyên ăn ở tại hộ, nhưng tại thời điểm lập Bảng kê hộ, họ tạm vắng, gồm:

- Những người rời hộ đi làm ăn nơi khác chưa được 6 tháng tính đến thời điểm lập bảng kê và xác định sẽ quay lại hộ.

- Những người đang đi chơi/đi thăm người thân, bạn bè, đi nghỉ hè, nghỉ lễ, đi du lịch hoặc đi công tác, học tập, đào tạo trong nước dưới 1 năm và có ý định quay trở lại cư trú tại hộ.

- Những người đi đánh bắt hải sản, đi tàu viễn dương, đi buôn chuyển.

- Những người đang chữa bệnh nội trú trong các bệnh viện, cơ sở điều dưỡng (trừ những người đang điều trị tập trung ở các trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần, trại phong, trại cai nghiện, v.v... sẽ do địa phương nơi có các bệnh viện, cơ sở đó điều tra).

- Học sinh phổ thông đi trọ học/ở tại các hộ dân cư khác.

- Những người được cơ quan có thẩm quyền cho phép đi làm việc, công tác, học tập, chữa bệnh, du lịch ở nước ngoài, tính đến thời điểm lập Bảng kê hộ họ vẫn còn ở nước ngoài trong thời hạn được cấp phép (*trừ cán bộ, nhân viên đang làm việc tại các cơ quan đại diện của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (bao gồm các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tại các tổ chức quốc tế) và những người đi cùng; những người này sẽ do Bộ Ngoại giao điều tra*).

- Những người đang bị ngành quân đội, công an tạm giữ (là những người bị cơ quan có thẩm quyền bắt giữ trong thời gian 3 ngày và được gia hạn tạm giữ tối đa không quá 2 lần, mỗi lần 3 ngày. Theo luật định, tổng số ngày tạm giữ một người không được quá 9 ngày. Quá thời hạn đó gọi là tạm giam (đã bị Viện Kiểm sát ra lệnh bắt tạm giam)).

- Những người thuộc dân tộc thiểu số có tập quán du canh, du cư hoặc người dân ở những vùng biên giới đi sang nước khác làm ăn dưới 6 tháng rồi lại quay về Việt Nam thì quy ước là trường hợp tạm vắng.

#### **4.2. Lưu ý trong xác định nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ**

Người lập bảng kê cần lưu ý một số trường hợp đặc biệt khác để xác định đúng NKTTTT tại hộ như sau:

- Đối với những người có hai hoặc nhiều nơi ở: Những người này được xác định là NKTTTT tại nơi mà họ có thời gian ăn ngủ nhiều hơn (nơi ở chính). Trường hợp thời gian ăn, ngủ ở 2 nơi bằng nhau thì quy ước ghi ở nơi chính theo câu trả lời của DTĐT.

- Đối với những người ăn một nơi, ngủ một nơi: Những người này được xác định là NKTTTT tại nơi mà họ ngủ (ngoại trừ trường hợp trẻ em và người già như đã nêu tại mục I.3, Phần I).

- Đối với những người chuyển đi cả hộ: Những người này được xác định là NKTTTT tại nơi họ hiện đang cư trú.

- Đối với những người đã rời hộ (nơi ở cũ) đi làm ăn từ 6 tháng trở lên và tại thời điểm lập Bảng kê hộ họ đang ăn ở thường xuyên tại nơi cư trú hiện tại chưa được 6 tháng: Những người này được xác định là NKTTTT tại nơi họ hiện đang cư trú.

- Đối với những người hiện tại đang sinh sống trên phạm vi ranh giới ở một xã (ví dụ xã A) nhưng về mặt chính quyền lại do một xã khác quản lý (ví dụ xã B, các khoản đóng góp, chế độ chính sách do xã B trả cho người dân ...): Những người này sẽ được lập bảng kê trên địa bàn họ đang sinh sống (xã A).

- Những người gốc Việt không có bất kỳ quốc tịch nào, hiện đang cư trú và có ý định ăn ở lâu dài tại Việt Nam: xác định là NKTTTT tại hộ họ đang cư trú.

- Đối với những người sống bằng nghề trên mặt nước: (i) Nếu họ có nhà ở trên bờ: nhà ở của họ thuộc ĐBĐT nào sẽ do ĐBĐT đó lập Bảng kê hộ và thực hiện điều tra; (ii) Nếu họ không có nhà ở trên bờ nhưng có đăng ký bến gốc: Bến gốc của họ thuộc ĐBĐT nào sẽ do ĐBĐT đó lập Bảng kê hộ và thực hiện điều tra; (iii) Những hộ không có nhà trên bờ, không có bến gốc và những người lang thang cơ nhỡ không phải lập Bảng kê hộ và họ sẽ được BCD cấp xã điều tra vào ngày 01/4/2019.

#### ***4.3. Lưu ý trong xác định người thuộc biên chế ngành Quân đội, Công an***

Người lập bảng kê cần hỏi kỹ về những người thuộc biên chế do ngành Công an, Quân đội quản lý đang sống tại hộ để xác định đúng NKTTTT tại hộ. Trong đó:

- Công an xã về cơ bản thuộc NKTTTT tại hộ vì những người này không phải là công an chính quy (không có quân hàm, phù hiệu). Tuy nhiên, ở một số xã giáp biên giới, những vùng đặc biệt, những địa bàn trọng điểm vẫn có công an xã là công

an chính quy, thực chất những người này là công an cấp huyện tăng cường xuống xã nên họ vẫn do ngành Công an điều tra.

- Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng của Ban chỉ huy quân sự xã/phường không phải là quân đội chính quy nên đối tượng này được xác định là NKTTTT tại hộ.

#### **4.4. Những người không phải là nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ**

Các trường hợp sau đây không phải là NKTTTT tại hộ:

(1) Các trường hợp không sống tại hộ vào thời điểm lập Bảng kê hộ, gồm:

- Những người đã chuyển hẳn khỏi hộ.

- Những người **đi làm ăn** ở nơi khác được hơn 6 tháng tính đến thời điểm lập Bảng kê hộ (không kể những người đi đánh bắt hải sản, đi tàu viễn dương, đi buôn chuyến, đi công tác ...).

- Những người đã cư trú ổn định ở nước ngoài (có hoặc không có giấy xuất cảnh); những người đã ở nước ngoài quá thời hạn quy định.

- Sinh viên đi học xa nhà; học sinh phổ thông đi học tại các trường nội trú.

- Người lao động đi làm ăn xa và thỉnh thoảng về thăm nhà vào các dịp cuối tuần, lễ, Tết.

- Những người là cán bộ, nhân viên đang làm việc tại các cơ quan đại diện của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (bao gồm các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tại các tổ chức quốc tế) và những người đi cùng.

- Những người đã chết.

(2) Các trường hợp đang sống tại hộ vào thời điểm lập Bảng kê hộ, gồm:

- Những người mới đến hộ ở tạm chưa được 6 tháng tính đến thời điểm lập Bảng kê hộ vì mục đích đi làm ăn (trừ những người không có bất kỳ một nơi thực tế thường trú nào khác).

- Những người đến chơi, đến thăm.

- Học sinh phổ thông đến trọ học hoặc đến ở nhờ.

- Người nước ngoài chưa nhập quốc tịch Việt Nam đang cư trú tại hộ.

- Những người là cán bộ, nhân viên đang làm việc tại các cơ quan đại diện của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (bao gồm các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tại các tổ chức quốc tế) và những người đi cùng về thăm gia đình.

- Sinh viên đi học xa nhà; học sinh phổ thông đi học tại các trường nội trú về thăm gia đình.

- Người lao động đi làm ăn xa và thỉnh thoảng về thăm nhà vào các dịp cuối tuần, lễ, Tết.

- Những người thuộc biên chế ngành Quốc phòng (do Bộ Quốc phòng điều tra), gồm: (i) Quân nhân (sỹ quan, hạ sỹ quan - binh sỹ, quân nhân chuyên nghiệp); công chức, viên chức quốc phòng; công nhân viên quốc phòng, bao gồm: những người hàng ngày về ăn ở với gia đình tại nơi cư trú, những người sống trong các doanh trại hoặc trong các khu vực do quân đội quản lý; (ii) Quân nhân, công nhân viên quốc phòng đang học tập trong các trường đào tạo trong quân đội và ngoài quân đội quản lý, người đang được quân đội cử đi công tác, học tập... ở nước ngoài (trừ những người làm ở Phòng Tù viên Quốc phòng); (iii) Những người làm hợp đồng (ngắn hạn, dài hạn) đang sinh sống và làm việc trong doanh trại hoặc các khu vực do quân đội quản lý; (iv) Phạm nhân trong các trại giam, trại cải tạo, cải huấn do quân đội quản lý; (v) Những người bị tạm giam tại cơ sở giam giữ do ngành quân đội quản lý (đã được Viện Kiểm sát Quân sự phê chuẩn lệnh bắt giam); (vi) Học sinh, sinh viên không thuộc biên chế ngành Quốc phòng nhưng đang học nội trú tại các trường do Bộ Quốc phòng quản lý.

- Những người thuộc biên chế ngành Công an (do Bộ Công an điều tra), gồm: (i) Sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức thuộc biên chế của ngành Công an, bao gồm: những người hàng ngày về ăn ở với gia đình tại nơi cư trú, những người sống trong các doanh trại hoặc trong các khu vực do công an quản lý; (ii) Sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức thuộc biên chế ngành công an đang được cử đi học tập tại các trường đào tạo trong nước, người đang được ngành Công an cử đi công tác, học tập ... ở nước ngoài; (iii) Phạm nhân trong các trại giam, trại cải tạo, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng do ngành Công an quản lý.

#### 4.5. Một số ví dụ về xác định nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ

**(1) Ví dụ 1:** Khi người lập bảng kê đến hộ chị Hà được biết cháu Nguyễn Văn A, con của chị Hà hiện là sinh viên trường cao đẳng kỹ thuật. Hiện tại cháu đang ở trọ trên thành phố Cần Thơ để học, thỉnh thoảng cuối tuần cháu mới về thăm nhà. Hỏi: Cháu A sẽ được tính là NKTTTT tại đâu?

**Trả lời:** Cháu A sẽ được tính là NKTTTT tại nơi cháu ở trọ tại thành phố Cần Thơ. Không được tính là NKTTTT tại hộ chị Hà.

**(2) Ví dụ 2:** Khi người lập bảng kê đến hộ chị Vân được biết cháu Nguyễn Thị Lan, cháu của chị Vân hiện đang ăn, ở nhờ nhà chị Vân để đi học cấp 3 (do nhà cháu ở xa trường học). Hỏi: Cháu Lan sẽ được tính là NKTTTT tại đâu?

**Trả lời:** Cháu Lan sẽ được tính là NKTTTT tại nhà bố mẹ cháu. Không được tính là NKTTTT tại nhà chị Vân.

**(3) Ví dụ 3:** Khi người lập bảng kê đến hộ chị Lanh và được biết cháu Hiền con chị Lanh hiện đang học phổ thông tại trường dân tộc nội trú và cháu đang ở trong khu ký túc xá của trường. Hỏi: Cháu Hiền được tính là NKTTTT tại đâu?

**Trả lời:** Cháu Hiền sẽ được tính là nhân khẩu đặc thù tại địa bàn của trường dân tộc nội trú. Không được tính là NKTTTT tại nhà chị Lanh.

## II. HƯỚNG DẪN LẬP VÀ GHI THÔNG TIN BẢNG KÊ HỘ

Bảng kê hộ được lập theo Mẫu 03A/BCĐTW như trình bày trong Phụ lục 2.

### 1. Phần 1. Thông tin định danh

Trước khi đến ĐBĐT, người lập bảng kê kiểm tra và ghi đầy đủ các thông tin về ĐBĐT vào phần định danh. Cách ghi như sau:

- Ghi tên tỉnh, thành phố; huyện, quận; xã, phường vào các dòng kẻ liền và ghi mã số tỉnh, thành phố; huyện, quận; xã, phường vào các ô mã tương ứng. Mã số do BCĐ cấp xã cung cấp.

- Ghi tên ĐBĐT vào dòng kẻ liền và số thứ tự của ĐBĐT vào 3 ô mã tương ứng. Nếu số thứ tự của ĐBĐT chỉ có 1 hoặc 2 chữ số thì ghi bổ sung (các) số 0 vào (các) ô mã bên trái. Ví dụ: Tên địa bàn: Xóm 3 Niềm Xá, mã số ĐBĐT là 7, ghi như sau:

Địa bàn điều tra: Xóm 3 Niềm Xá

0	0	7
---	---	---

- Xác định địa bàn thành thị, nông thôn: Nếu địa bàn thuộc thành thị, ghi số 1 vào ô mã; nếu địa bàn thuộc nông thôn, ghi số 2 vào ô mã.

- Ghi họ và tên và số điện thoại người lập bảng kê vào dòng kẻ liền.

- Ghi thông tin “Tờ thứ      trong tổng số      tờ” của ĐBĐT.

## **2. Phần 2. Thông tin của Bảng kê hộ**

- Cột A: Mã thôn được lấy từ danh sách ĐBĐT của xã/phường do BCD cấp xã cung cấp để ghi vào cột A.

Đối với các địa bàn được ghép từ nhiều thôn/tổ dân phố, hộ thuộc thôn/tổ dân phố nào thì ghi mã của thôn/tổ dân phố đó.

- Cột B: Ghi số thứ tự ngôi nhà/căn hộ/nơi ở do người lập bảng kê đánh số thứ tự như hướng dẫn tại mục I.2, Phần II vào cột B.

Lưu ý: Số thứ tự của những ngôi nhà và những nơi không phải là nhà nhưng có người ở (nơi ở) được đánh xen lẫn theo đúng trật tự địa lý. Ví dụ số thứ tự nhà trong Bảng kê hộ có thể sẽ là 1, 2, A1, 3, 4, A2, 5...

- Cột C “Hộ số”: Người lập bảng kê xác định số hộ trong từng ngôi nhà/căn hộ/nơi ở như hướng dẫn tại mục I.2, Phần II để thông tin vào cột C.

Số thứ tự hộ có thể trùng hoặc không trùng với số thứ tự ngôi nhà/căn hộ/nơi ở. Trường hợp nhiều hộ cùng cư trú trong một ngôi nhà/căn hộ/nơi ở thì các hộ đó sẽ có cùng số thứ tự nhà, còn số thứ tự hộ sẽ là số liên tiếp trong Bảng kê hộ.

- Cột D: Người lập bảng kê hỏi và ghi họ và tên chủ hộ vào cột D.

Chủ hộ ghi ở Bảng kê hộ có thể trùng nhưng cũng có thể khác với chủ hộ ghi trong sổ hộ khẩu. Những hộ chỉ gồm các cháu nhỏ, thì chủ hộ là cháu nhiều tuổi nhất (ví dụ trường hợp bố mẹ sống cùng hộ nhưng là người thuộc biên chế ngành Quân đội, Công an).

- Cột E: Người lập bảng kê hỏi và ghi địa chỉ của hộ bao gồm: Số nhà, đường phố, ngõ, hẻm, tên thôn, xóm, ấp, bản... Trường hợp ngôi nhà/căn hộ/nơi ở không có địa chỉ rõ ràng (không thuộc phạm vi của tổ, xóm, ấp nào) thì người lập bảng kê mô tả rõ vị trí chi tiết của ngôi nhà/căn hộ/nơi ở đó. Ví dụ: phía trước trường học Y, gần cửa hàng tạp hóa X, cạnh sông/kênh/rạch ...

- Cột 1: Người lập bảng kê sử dụng Quy trình phỏng vấn xác định NKTTTT tại hộ áp dụng cho công tác lập Bảng kê hộ (trình bày tại Phụ lục 4) và hướng dẫn xác định NKTTTT tại mục I.4, Phần II để hỏi và xác định số NKTTTT tại hộ; ghi tổng số người là NKTTTT vào cột 1.

- Cột 2: Người lập bảng kê hỏi số nữ trong số những người là NKTTTT tại hộ và ghi thông tin vào cột 2.

- Cột 5: Người lập bảng kê hỏi hộ có đồng ý tự cung cấp thông tin trên phiếu trực tuyến trên Internet như đã được giới thiệu lúc đầu không và đánh dấu “x” vào cột 5 đối với những hộ đồng ý tự cung cấp thông tin; bỏ trống nếu hộ không đồng ý.

- Cột 6: Người lập bảng kê hỏi và ghi số điện thoại di động của những hộ đồng ý tự cung cấp thông tin trên Internet để BCD Trung ương hướng dẫn hộ tự cung cấp thông tin trước thời điểm ngày 01/4/2019. Số điện thoại ghi vào cột này phải là số điện thoại di động của người sẽ trực tiếp trả lời phiếu hỏi (có thể là của chủ hộ hoặc người am hiểu thông tin của các thành viên khác trong hộ).

- Cột 7: Người lập bảng kê hỏi và ghi địa chỉ email của những hộ đồng ý tự cung cấp thông tin trên Internet (nếu hộ có địa chỉ email) để BCD Trung ương gửi thư hướng dẫn hộ tự cung cấp thông tin trước thời điểm ngày 01/4/2019. Địa chỉ email ghi vào cột này phải là địa chỉ email của người sẽ trực tiếp trả lời phiếu hỏi (có thể là của chủ hộ hoặc người am hiểu thông tin của các thành viên khác trong hộ).

- Cột 8: Người lập bảng kê ghi các ghi chú cần thiết khác (nếu cần).

Sau khi hoàn thành việc ghi thông tin của hộ cuối cùng trong ĐBĐT, người lập bảng kê cộng tổng số người thực tế thường trú tại hộ (cột 1) và số nữ (cột 2) và ghi kết quả vào dòng “Tổng số”.

### **3. Phần 3. Xác nhận**

- Người lập bảng kê ghi rõ họ tên của mình vào trang cuối của tập Bảng kê hộ và ký tên.

- BCD cấp xã ký, đóng dấu.

### **4. Một số lưu ý và các ví dụ minh họa**

- Trường hợp khi người lập bảng kê đến ngôi nhà/căn hộ/nơi ở nhưng không có ai ở nhà (vắng nhà) thì người lập bảng kê ghi số thứ tự nhà và số thứ tự hộ vào

Bảng kê hộ, các thông tin khác để trống (để hỏi và ghi thông tin sau). Trong lần đến ngôi nhà/căn hộ/nơi ở này tiếp theo, người lập bảng kê hỏi và ghi các thông tin còn lại của hộ vào Bảng kê hộ như hướng dẫn tại mục II, Phần II. Nếu phát hiện trong ngôi nhà/căn hộ/nơi ở này có nhiều hộ đang sinh sống thì ghi thông tin các hộ còn lại vào dòng cuối cùng của Bảng kê hộ. Trong đó, số thứ tự nhà là số thứ tự của hộ chung nhà (phía trên); số thứ tự hộ là số thứ tự tiếp theo của hộ cuối cùng trong bảng kê hộ, đồng thời ở phần ghi chú ghi rõ “hộ này ở trong cùng ngôi nhà với hộ ...” vào cột 8.

**Ví dụ 4:** Người lập bảng kê đến nhà số 21 nhưng cả nhà đi vắng (khóa cửa), người lập bảng kê ghi số thứ tự nhà cho nhà 21 vào bảng kê, ghi số thứ tự hộ là số thứ tự hộ tiếp theo hộ ở phía trước và bỏ trống thông tin còn lại và tiếp tục lập bảng kê cho các hộ tiếp theo. Trong lần quay lại nhà số 21, người lập bảng kê xác định có 2 hộ đang cư trú tại nhà này. Khi đó, người lập bảng kê sẽ ghi thông tin như sau: Ghi thông tin hộ 1 vào dòng đã để trống (số thứ tự nhà sẽ là 21, số thứ tự hộ sẽ là số thứ tự tiếp theo của hộ phía trước). Hộ thứ 2 sẽ được ghi ở dòng cuối trong Bảng kê hộ (số thứ tự nhà sẽ ghi là 21, số thứ tự hộ sẽ ghi số thứ tự tiếp theo của hộ cuối cùng trong Bảng kê hộ); đồng thời ghi chú vào cột 8 của dòng này (dòng có hộ thứ 2).

- Khi lập bảng kê, nếu người lập bảng kê phát hiện đã lập sót ngôi nhà/căn hộ có người ở thì cần bổ sung vào danh sách Bảng kê hộ như sau: thông tin về (các) hộ trong ngôi nhà/căn hộ bị sót sẽ được ghi vào cuối danh sách Bảng kê hộ với số thứ tự nhà là số thứ tự nhà liền kề phía trước nhà bị sót thêm ký tự “.1”, “.2”,...; số thứ tự hộ là số thứ tự tiếp theo của hộ cuối cùng trong Bảng kê hộ.

**Ví dụ 5:** Sau khi kết thúc lập bảng kê, người lập bảng kê phát hiện giữa ngôi nhà số 3 và số 4 còn một ngôi nhà có người ở bị bỏ sót, người lập bảng kê bổ sung thông tin (các) hộ sống trong ngôi nhà này vào cuối danh sách như sau: Số thứ tự nhà là 3.1; Số thứ tự hộ là số thứ tự tiếp theo của hộ cuối cùng trong Bảng kê hộ.

- Trong quá trình lập bảng kê, người lập bảng kê đến các cơ quan, đơn vị đóng trên ĐBĐT xem trong khuôn viên có hộ nào, cá nhân nào đang cư trú hay không. Nếu có, người lập bảng kê phải lập danh sách những hộ sống trong khuôn viên cơ quan đó vào Bảng kê hộ của ĐBĐT do mình phụ trách; cách đánh “số thứ tự nhà” như đánh số thứ tự nhà có người ở. Cột 8 ghi rõ tên cơ quan, đơn vị.



- Đối với những khu nhà trọ có nhiều dãy phòng trọ, quy ước mỗi dãy phòng trọ có cùng số thứ tự nhà, mỗi phòng trọ sẽ là 1 hộ (các hộ trong dãy phòng trọ này có cùng số thứ tự nhà).

**Ví dụ 6:** Nhà ông Nguyễn Văn A ở Khu công nghiệp Sóng Thần, tỉnh Bình Dương có 1 dãy phòng trọ 10 phòng. Cách lập Bảng kê hộ của dãy phòng trọ trong DBĐT như Bảng 1 dưới đây:

**Bảng 1: Cách lập bảng kê cho dãy phòng trọ**

Mã thôn	STT nhà	Hộ số	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ của hộ	Số người thực tế thường trú của hộ khi lập bảng kê		Hộ đồng ý tự cung cấp thông tin trên Internet (đồng ý đánh dấu "x")	Nếu hộ đồng ý tự cung cấp thông tin trên Internet ghi		Ghi chú
					Tổng số	Nữ		Số điện thoại	Địa chỉ Email (nếu có)	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)
8	...	...	.....	.....	.....	....	....	.....	.....	.....
8	5	10	Nguyễn Văn A	Số nhà 10, KCN Sóng Thần	.....	....				
8	5	11	Nguyễn Thị Duyên	Phòng 1, dãy nhà trọ nhà số 10, KCN Sóng Thần	.....	....				
8	5	12	Trần Tuấn Kiệt	Phòng 2, dãy nhà trọ nhà số 10, KCN Sóng Thần	.....	....				.....
8	....	.....	.....	.....	.....	...				
8	....	.....	.....	.....	.....	...	x	022xxx	Def@yahoo.com	
8	5	20	Nguyễn Thị Sương	Phòng 10, dãy nhà trọ nhà số 10, KCN Sóng Thần	.....	...	x	.....	.....	.....

**Ví dụ 7:** Nhà chung cư CT1 - Mỹ Đình, có 20 tầng, mỗi tầng có 8 căn hộ, mỗi căn hộ chỉ có một hộ cư trú. Tầng 1: từ căn hộ 101 đến 108; tầng 2: từ căn hộ 201 đến 208; tầng 3: từ căn hộ 301 đến 308; tầng 4: từ căn hộ 401 đến 408... và tầng 20: từ căn hộ 2001 đến 2008, cách ghi vào Bảng kê hộ của nhà chung cư như Bảng 2 dưới đây:

**Bảng 2: Cách lập bảng kê cho khu nhà chung cư**

Mã thôn	STT nhà	Hộ số	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ của hộ	Số người thực tế thường trú của hộ khi lập bảng kê		Hộ đồng ý tự cung cấp thông tin trên Internet (đồng ý đánh dấu "x")	Nếu hộ đồng ý tự cung cấp thông tin trên Internet ghi		Ghi chú
					Tổng số	Nữ		Số điện thoại	Địa chỉ Email (nếu có)	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)
5	1	1	Lê Văn Sĩ	Phòng 101, CT1, Mỹ Đình	.....	....	x	098xxx	abc@gmail.com	.....
5	2	2	Nguyễn Thị Sang	Phòng 102, CT1, Mỹ Đình	.....	....				
5	....	....	.....	.....	.....	....				
5	50	50	Trần Tuấn Hải	Phòng 307, CT1, Mỹ Đình	.....	....				.....
5	....	....	.....	.....	.....	....				
5	....	....	.....	.....	.....	....	x	022xxx	Def@yahoo.com	
5	100	100	Nguyễn Thị Sang	Phòng 508, CT1, Mỹ Đình	.....	....	x	.....	.....	.....

**Ví dụ 8:** Giả sử, ở ví dụ 6, căn hộ 101 có hai hộ ở chung nhưng ăn riêng: Hộ của vợ chồng ông Lê Văn Sĩ (*bố mẹ*) có số thứ tự là 1 và hộ của vợ chồng anh Lê Tuấn Hưng (*con trai, con dâu, cháu nội ông Sĩ*), thì số thứ tự hộ của vợ chồng anh Lê Tuấn Hưng là 2, số thứ tự của các hộ tiếp theo là 3, 4... Cách lập Bảng kê hộ trong trường hợp này như Bảng 3 dưới đây:

**Bảng 3: Cách lập bảng kê cho căn hộ có nhiều hộ đang cư trú**

Mã thôn	STT nhà	Hộ số	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ của hộ	Số người thực tế thường trú của hộ khi lập bảng kê		Hộ đồng ý tự cung cấp thông tin trên Internet (nếu đồng ý đánh dấu "x")	Nếu hộ đồng ý tự cung cấp thông tin trên Internet ghi		Ghi chú
					Tổng số	Nữ		Số điện thoại	Địa chỉ Email (nếu có)	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)
5	1	1	Lê Văn Sĩ	Phòng 101, CT1, Mỹ Đình	.....	....	x	.....		.....
5	1	2	Lê Tuấn Hưng	Phòng 101, CT1, Mỹ Đình	.....	....		.....		
5	....	.....	.....	.....	.....	...		.....		
5	....	.....	.....	.....	.....	...	x	.....		

### III. HƯỚNG DẪN LẬP VÀ GHI THÔNG TIN BẢNG KÊ NHÂN KHẨU ĐẶC THÙ

Bảng kê nhân khẩu đặc thù được lập theo Mẫu 04/BCĐTW như trình bày trong Phụ lục 3.

Cách ghi Bảng kê nhân khẩu đặc thù tương tự cách ghi Bảng kê hộ. Trong địa bàn đặc thù quy ước như sau: nếu có một hoặc nhiều phòng dành cho nhân khẩu đặc thù để ở (ăn, ngủ, sinh hoạt) thì mỗi phòng đó là 1 hộ.

**Ví dụ 9:** Trong khu ký túc xá sinh viên, mỗi phòng ở được tính là một hộ. Trong các trại phong, trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần, mỗi phòng bệnh của bệnh nhân ... được tính là một hộ.

#### 1. Phần 1. Thông tin định danh

- Ghi tên tỉnh, thành phố; huyện, quận; xã, phường vào các dòng kẻ liền và ghi mã số tỉnh, thành phố; huyện, quận; xã, phường vào các ô mã tương ứng. Mã số do BCĐ cấp xã cung cấp.

- Ghi tên ĐBĐT vào dòng kẻ liền và số thứ tự của ĐBĐT vào 3 ô mã tương ứng. Nếu số thứ tự của ĐBĐT chỉ có 1 hoặc 2 chữ số thì ghi bổ sung (các) số 0 vào (các) ô mã bên trái như hướng dẫn tại mục II.1, Phần II.

- Xác định địa bàn thành thị, nông thôn: Nếu địa bàn thuộc thành thị, ghi số 1 vào ô mã; nếu địa bàn thuộc nông thôn, ghi số 2 vào ô mã.

- Ghi họ và tên và số điện thoại người lập bảng kê vào dòng kẻ liền.

- Ghi thông tin “Tờ thứ      trong tổng số      tờ” của ĐBĐT.

## **2. Phần 2. Thông tin của Bảng kê nhân khẩu đặc thù**

- Cột C “Hộ số”: Người lập bảng kê xác định số hộ trong từng ngôi nhà/căn hộ/nơi ở như hướng dẫn tại mục I.2, Phần II để ghi thông tin vào cột C. Số thứ tự của từng hộ được ghi theo thứ tự tự nhiên bắt đầu từ “1” cho hộ đầu tiên đến số thứ tự của hộ cuối cùng.

- Cột D: Người lập bảng kê hỏi và ghi họ và tên chủ hộ vào cột D.

- Cột E: Người lập bảng kê ghi số phòng ở của nhân khẩu đặc thù trong địa bàn đặc thù, ví dụ: là phòng số mấy; có thể là nhà A, nhà F...

- Cột 1: Người lập bảng kê xác định tổng số người là nhân khẩu đặc thù trong hộ theo hướng dẫn về xác định nhân khẩu đặc thù tại mục II.8, Phần I và ghi vào cột 1.

- Cột 2: Người lập bảng kê hỏi tổng số nữ trong số những người là nhân khẩu đặc thù trong hộ và ghi vào cột 2.

- Cột 8: Người lập bảng kê ghi các ghi chú cần thiết khác (nếu cần).

Sau khi hoàn thành việc ghi của hộ (phòng ở) cuối cùng của địa bàn đặc thù, người lập bảng kê cộng tổng số nhân khẩu đặc thù (cột 1) và số nữ (cột 2) và ghi kết quả vào dòng “Tổng số”.

## **3. Phần 3. Xác nhận**

- Người lập bảng kê ghi rõ họ tên của mình vào trang cuối của tập Bảng kê hộ và ký tên.

- BCD cấp xã ký, đóng dấu.

**Ví dụ 10:** Lập Bảng kê nhân khẩu đặc thù tại khu ký túc xá trường đại học X như Bảng 4 dưới đây:

**Bảng 4: Cách lập bảng kê cho ký túc xá sinh viên hoặc các cơ sở đặc thù**

Hộ số	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ của hộ	Số nhân khẩu đặc thù của hộ khi lập bảng kê		Ghi chú
			Tổng số	Nữ	
(C)	(D)	(E)	(1)	(2)	(8)
1	Nguyễn Văn A	Phòng 101, nhà F	10	0	.....
2	Nguyễn Thị C	Phòng 102, nhà F	12	12	.....
....	.....	.....	.....	....	
50	Trần Tuấn Quang	Phòng 302, nhà F	8	0	.....
....	.....	.....	.....	...	
70	Nguyễn Thị Loan	Phòng 508, nhà E	9	0	.....

## **PHẦN III. HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT BẢNG KÊ HỘ**

### **I. MỘT SỐ THÔNG TIN VÀ QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **1. Mục đích cập nhật Bảng kê hộ**

Cập nhật Bảng kê hộ nhằm rà soát, cập nhật và nắm đầy đủ những thay đổi về số hộ (hộ mới chuyển đến ĐBĐT, hộ mới chuyển đi khỏi ĐBĐT), về NKTTTT (trẻ em mới sinh, người chết, người chuyển đi, người chuyển đến) của các hộ trong ĐBĐT ngay trước thời điểm thu thập thông tin TĐT 2019. Cập nhật Bảng kê hộ giúp việc phân công nhiệm vụ thu thập thông tin cho các ĐTV được đầy đủ, tránh điều tra trùng hoặc bỏ sót các hộ dân cư và các NKTTTT tại các hộ.

Thời gian cập nhật Bảng kê hộ được thực hiện từ ngày 15 đến ngày 20 tháng 3 năm 2019.

#### **2. Nhiệm vụ của người cập nhật Bảng kê hộ**

- Người cập nhật bảng kê nhận bàn giao Bảng kê hộ từ BCD cấp xã.

- Người cập nhật bảng kê nên phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng dân phố, người quản lý các nhà chung cư/toà nhà nhiều tầng thuộc ĐBĐT do mình phụ trách để xác định rõ ranh giới của ĐBĐT và nắm thông tin về những thay đổi của các hộ, các NKTTTT tại hộ phục vụ cho công tác kiểm tra thực địa và cập nhật Bảng kê hộ.

- Người cập nhật bảng kê đi thực địa tại ĐBĐT để quan sát những thay đổi về các ngôi nhà/căn hộ/nơi ở trong ĐBĐT và đến các hộ mới chuyển đến hoặc có thay đổi trong ĐBĐT để hỏi chủ hộ về những NKTTTT của hộ và cập nhật Bảng kê hộ.

Lưu ý: Trong quá trình cập nhật Bảng kê hộ, người cập nhật bảng kê cần phải xác định lại đối với những hộ đã đăng ký tự cung cấp thông tin Webform để hỏi số điện thoại do hộ cung cấp đã đúng chưa; người sở hữu số điện thoại đã đăng ký trên Bảng kê hộ còn cư trú trong hộ không. Nếu người đó không còn cư trú trong hộ nữa thì người cập nhật bảng kê gạch bỏ thông tin ở cột 5, cột 6 và cột 7 đối với hộ này và thông báo cho hộ về việc sẽ có ĐTV đến phỏng vấn thu thập thông tin TĐT tại hộ.

Không thực hiện cập nhật Bảng kê nhân khẩu đặc thù.

## II. HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT BẢNG KÊ HỘ

### 1. Tài liệu sử dụng để cập nhật Bảng kê hộ

Người cập nhật bảng kê sử dụng Bảng kê hộ do BCD cấp xã cung cấp (Bảng kê hộ được ghi thông tin như Mẫu 03B/BCĐTW trình bày tại Phụ lục 5). Bảng kê hộ theo Mẫu 03B/BCĐTW là Bảng kê hộ đã được lập như hướng dẫn tại Phần II (theo Mẫu 03A/BCĐTW) và được xử lý phiếu như hướng dẫn tại Phần V. Thông tin về Bảng kê hộ đã xử lý được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu của TĐT 2019. Đến thời điểm cập nhật bảng kê hộ, BCD cấp xã tải dữ liệu Bảng kê hộ từ cơ sở dữ liệu TĐT 2019 tại Trang thông tin Hệ thống điều hành tác nghiệp (viết gọn là Trang Web điều hành) của TĐT để in và bàn giao cho người cập nhật bảng kê thực hiện nhiệm vụ.

Trong trường hợp người cập nhật bảng kê sử dụng thiết bị điện tử di động (máy tính bảng, điện thoại thông minh) để cập nhật (CAPI) thì BCD cấp xã không phải in Mẫu 03B/BCĐTW cho người cập nhật bảng kê. Trong trường hợp này, người cập nhật bảng kê sử dụng chương trình CAPI như được hướng dẫn tại Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và sử dụng công nghệ thông tin của TĐT 2019 (Hội nghị cấp Trung ương vào tháng 12/2018) để thực hiện cập nhật Bảng kê hộ.

### 2. Các trường hợp thay đổi cần cập nhật Bảng kê hộ

Khi có thay đổi về hộ và NKTTTT tại hộ thì người cập nhật bảng kê tiến hành cập nhật Bảng kê hộ theo các trường hợp cụ thể sau:

**Trường hợp 1:** Có (những) ngôi nhà/căn hộ/nơi ở có người cư trú nhưng bị bỏ sót khi lập Bảng kê hộ hoặc chưa được lập trong Bảng kê hộ do đang được xây dựng trong thời gian lập Bảng kê hộ và hiện nay đã hoàn thành, có người đến cư trú. Trong trường hợp này, người cập nhật bảng kê hộ ghi thông tin của hộ/các hộ vào dòng cuối cùng của Bảng kê hộ; ghi các thông tin như sau:

- Cột A: Ghi mã thôn.

- Cột B: Ghi số thứ tự nhà như cách ghi đối với căn nhà bị bỏ sót (Mục II.4, Phần II).

- Cột C: Ghi số thứ tự hộ là số tự nhiên tiếp theo số thứ tự lớn nhất của hộ hiện có trên Bảng kê hộ.

- Cột D và Cột E: Người cập nhật bảng kê hỏi và ghi thông tin vào các cột này. Cách hỏi và ghi giống như hướng dẫn tại mục II.2, Phần II. Lưu ý ghi thông tin vào cột 8 về địa chỉ ngôi nhà/căn hộ/nơi ở đó cạnh ngôi nhà/căn hộ/nơi ở nào.

- Cột 1 và Cột 2: Bỏ trống.

- Cột 3 và Cột 4: Người cập nhật bảng kê hỏi và ghi thông tin về tổng số NKTTTT tại hộ và số nữ như hướng dẫn tại mục I.4, Phần II.


**Ví dụ 11:** Khi đi cập nhật Bảng kê hộ, người cập nhật bảng kê thấy 1 ngôi nhà mới xây xong đã có người đến ở (hộ anh Phạm Văn Thà). Ngôi nhà này cạnh ngôi nhà của chị Nguyễn Thị Lanh, trên Bảng kê hộ hiện tại chưa có thông tin về hộ sống ở ngôi nhà mới xây xong này. Người cập nhật bảng kê cập nhật như Bảng 5 dưới đây:

**Bảng 5: Cách cập nhật bảng kê đối với ngôi nhà mới xây và có người ở**

Mã thôn	STT nhà	Hộ số	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ của hộ	Số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ khi lập bảng kê		Số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ khi cập nhật bảng kê		Hộ đồng ý tự cung cấp thông tin trên Internet (nếu có đánh dấu "x"; không "Bỏ trống")	Nếu có đăng ký khai trực tuyến thì ghi		Ghi chú
					Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ		Số điện thoại	Địa chỉ Email (nếu có)	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
8	1	1	Nguyễn Thị Lanh	Số nhà 34, Hùng Vương	4	2	3	1	.....	.....		...
...	...	...	.....	.....								
8	1.1	111	Phạm Văn Thà	Hùng Vương			5	3				Cạnh nhà Nguyễn Thị Lanh



**Trường hợp 2:** Có (những) ngôi nhà/căn hộ/nơi ở khi lập Bảng kê hộ có người ở nhưng những người ở trong ngôi nhà/căn hộ/nơi ở đó đã chuyển hẳn đi nơi khác, nhà bỏ trống hoặc bị phá hủy đến thời điểm cập nhật Bảng kê hộ. Người cập nhật bảng kê thực hiện như sau:

- Gạch bỏ số thứ tự nhà và hộ/các hộ sống trong ngôi nhà/căn hộ/nơi ở đó trong Bảng kê hộ bằng nét gạch xuyên suốt  từ Cột A đến Cột 8.

- Không phải sửa lại số thứ tự của các ngôi nhà/căn hộ/nơi ở đã ghi trên Bảng kê hộ.

**Trường hợp 3:** Hộ mới chuyển đến thay thế hộ chuyển đi. Người cập nhật bảng kê thực hiện như sau:

Gạch họ và tên chủ hộ cũ (cột D), số NKTTTT của hộ cũ (Cột 1) và số nữ của hộ cũ (Cột 2), ghi họ và tên chủ hộ mới vào Cột D (ở trên hoặc ở dưới tên chủ hộ cũ vừa gạch tên); điền thông tin số NKTTTT và số nữ của hộ mới vào Cột 3 và Cột 4.

**Trường hợp 4:** Tăng hộ do tách hộ. Người cập nhật bảng kê thực hiện như sau:

- Đối với hộ đã có tên chủ hộ trong lúc lập Bảng kê hộ: Giữ nguyên số thứ tự nhà, số thứ tự hộ và ghi thông tin của hộ này vào Cột 3, Cột 4.

- Đối với hộ/các hộ mới tách: Ghi (các) hộ mới tách này lần lượt vào (các) dòng trống tiếp theo các dòng đã có thông tin của Bảng kê hộ. Cụ thể là:

+ Cột B: Ghi số thứ tự nhà theo số thứ tự nhà cũ (khi chưa tách hộ) vào Cột B.

+ Cột C: Ghi số thứ tự hộ tiếp theo số thứ tự hộ lớn nhất của Bảng kê hộ vào Cột C.

+ Cột D và Cột E: Ghi họ tên chủ hộ và địa chỉ của hộ vào Cột D và Cột E.

+ Cột 1 và Cột 2: Để trống.

+ Cột 3 và Cột 4: Ghi số NKTTTT của hộ và số nữ vào Cột 3, Cột 4.

**Ví dụ 12:** Giả sử khi cập nhật bảng kê chị Lan đã cho 2 vợ chồng người con (anh Nguyễn Văn Hùng) ăn riêng nhưng vẫn ở trong cùng nhà, cách cập nhật như Bảng 6 dưới đây:

**Bảng 6: Cách cập nhật bảng kê đối với trường hợp tách hộ**

Mã thôn	STT nhà	Hộ số	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ của hộ	Số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ khi lập bảng kê		Số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ khi cập nhật bảng kê		Hộ đồng ý tự cung cấp thông tin trên Internet (nếu đồng ý đánh dấu "x")	Nếu có đăng ký khai trực tuyến thi ghi		Ghi chú
					Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ		Số điện thoại	Địa chỉ Email (nếu có)	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
8	1	1	Nguyễn Thị Lanh	Số nhà 34, đường Hùng Vương	4	2	2	1	.....	.....		...
...	...	...	.....	.....								
8	1	112	Nguyễn Văn Hùng	Số nhà 34, đường Hùng Vương			2	1				

**Trường hợp 5:** Tăng hoặc giảm số NKTTTT của hộ, người cập nhật bảng kê ghi số NKTTTT của hộ và số nữ có đến thời điểm cập nhật vào cột 3, cột 4 của Bảng kê hộ.

**Trường hợp 6:** Đối với hộ có thông tin của người đại diện cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử ở cột 6 “số điện thoại” và cột 7 “địa chỉ email” mà đến thời điểm cập nhật bảng kê người này đã chuyển đi thì gạch bỏ thông tin ở cột 5, cột 6 và cột 7 đối với hộ này.

Sau khi hoàn thiện cập nhật Bảng kê hộ cho cả ĐBĐT, người cập nhật bảng kê cộng số lượng NKTTTT và số nữ có tại thời điểm cập nhật và ghi thông tin vào dòng Tổng số. Người cập nhật bảng kê kiểm tra, hoàn thiện và ký, ghi rõ họ và tên vào Bảng kê hộ đã cập nhật, bàn giao Bảng kê hộ đã cập nhật cho BCD cấp xã.

**Ví dụ 13:** Cách cập nhật Bảng kê hộ đối với các hộ có thay đổi theo Bảng 7 dưới đây:

**Bảng 7: Cách cập nhật bảng kê đối với các hộ có thay đổi**

Mã thôn	STT nhà	Hộ số	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ của hộ	Số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ khi lập bảng kê		Số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ khi cập nhật bảng kê		Hộ đồng ý tự cung cấp thông tin trên Internet (nếu đồng ý đánh dấu "x")	Nếu có đăng ký khai trực tuyến thì ghi		Ghi chú
					Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ		Số điện thoại	Địa chỉ Email (nếu có)	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
6	1	1	Nguyễn Văn Trung Lê Văn Sĩ	Số nhà 21 đường Nguyễn Trãi, Bắc Ninh	4	2	3	1	.....	.....		Hộ cũ chuyển đi; thay hộ mới
6	2	2	Nguyễn Thị Sang	Số nhà 23 đường Nguyễn Trãi, Bắc Ninh	5	3	4	3	*	098xxx	nt@gmail.com	Người có số ĐT đã chuyển đi khỏi hộ
				<b>TỔNG SỐ</b>								

## **PHẦN IV.**

### **HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, NGHIỆM THU BẢNG KÊ HỘ**

#### **I. MỘT SỐ THÔNG TIN VÀ QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **1. Mục đích kiểm tra, nghiệm thu Bảng kê hộ**

Kiểm tra, nghiệm thu Bảng kê hộ nhằm các mục đích sau:

- Phát hiện những sai sót trong quá trình lập Bảng kê hộ từ đó rút kinh nghiệm, chỉ đạo các địa phương kiểm tra, rà soát lại kết quả Bảng kê hộ tại địa bàn được chính xác hơn.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm của người lập Bảng kê hộ trong quá trình thực hiện lập Bảng kê hộ.
- Nâng cao chất lượng thông tin của các Bảng kê hộ phục vụ công tác điều tra thu thập thông tin.
- Xác định kết quả Bảng kê hộ phục vụ các công việc tiếp theo của TĐT 2019.

##### **2. Yêu cầu**

- Đảm bảo tính độc lập, khách quan của công tác kiểm tra.
- Kiểm tra mẫu ngẫu nhiên các Bảng kê hộ; nghiệm thu Bảng kê hộ của các ĐBĐT tại các cấp ở địa phương.

##### **3. Thời gian thực hiện kiểm tra, nghiệm thu**

Kiểm tra ngay trong quá trình lập Bảng kê hộ.

Nghiệm thu sau khi kết thúc lập Bảng kê hộ tại mỗi ĐBĐT. Thời gian hoàn thành nghiệm thu Bảng kê hộ tại BCĐ cấp tỉnh chậm nhất là ngày 30/12/2018.

##### **4. Phân công thực hiện**

Người thực hiện kiểm tra Bảng kê hộ là các giám sát viên (viết tắt là GSV) cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện đã tham dự tập huấn công tác lập Bảng kê hộ của TĐT 2019, nắm vững chuyên môn nghiệp vụ và có kinh nghiệm thực hiện các cuộc điều tra hộ dân cư.

BCĐ các cấp tại địa phương chỉ đạo thực hiện nghiệm thu kết quả Bảng kê hộ theo nguyên tắc BCĐ cấp trên nghiệm thu kết quả Bảng kê hộ của BCĐ cấp dưới.

BCĐ Trung ương tổ chức kiểm tra công tác lập Bảng kê hộ tại các địa phương, cử GSV thực hiện kiểm tra thực địa và phỏng vấn lại một số hộ dân cư về công tác lập Bảng kê hộ.

### **5. Tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra và nghiệm thu Bảng kê hộ**

BCĐ các cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác lập Bảng kê hộ và nghiệm thu kết quả Bảng kê hộ để huy động và phân công lực lượng thực hiện nhiệm vụ này. Một số công việc cần chuẩn bị như sau:

- Xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra, nghiệm thu Bảng kê hộ.
- Huy động lực lượng và phân công thực hiện kiểm tra, nghiệm thu Bảng kê hộ.
- Chọn mẫu các ĐBĐT và các hộ dân cư để kiểm tra.
- Thông báo cho các BCĐ cấp dưới về kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu Bảng kê hộ.

### **6. Bảo mật thông tin, bảo quản tài liệu**

Thông tin trong Bảng kê hộ được bảo mật theo quy định của Luật Thống kê. Trong quá trình nghiệm thu, bàn giao tài liệu cần chú ý thực hiện tốt những yêu cầu về bảo quản, bảo mật tài liệu như sau:

- Bảng kê hộ phải được đóng gói riêng cho từng loại, theo từng địa bàn và theo trật tự ghi trong sơ đồ nền; các Bảng kê phải được bảo quản trong túi nilon, cặp ba dây, dán nhãn (Etiket);

- Cất giữ Bảng kê hộ ở nơi khô ráo, thoáng, có đầy đủ phương tiện phòng chống lũ lụt, mối mọt, chống dột, chống cháy;

- Bảng kê hộ được bảo vệ an toàn, đặc biệt đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Khi hoàn thiện xong Bảng kê hộ cần bàn giao ngay cho cấp trên.

***\* Toàn bộ tài liệu gốc được cất giữ, bảo quản tại Văn phòng BCĐ cấp tỉnh.***

## **II. QUY TRÌNH VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA, NGHIỆM THU**

### **1. Quy trình kiểm tra, nghiệm thu Bảng kê hộ**

- BCĐ cấp xã kiểm tra việc lập Bảng kê hộ của người lập bảng kê nhằm đảm bảo người lập bảng kê tuân thủ các quy định về nghiệp vụ công tác lập bảng kê và

có đến hộ để hỏi thông tin. BCD cấp xã nhận bàn giao tài liệu từ người lập bảng kê (gồm sơ đồ nền xã/phường và Bảng kê hộ), tổ chức nghiệm thu toàn bộ các Bảng kê hộ trong các ĐBĐT của xã.

- BCD cấp huyện kiểm tra Bảng kê hộ theo hai cách: (i) Kiểm tra các thông tin trong Bảng kê hộ (đầy đủ của thông tin trong Bảng kê hộ, tính chính xác của một số thông tin về định danh, cách ghi chép số thứ tự nhà, số thứ tự hộ, số điện thoại di động,...); (ii) Kiểm tra lại các thông tin trong Bảng kê hộ với các hộ dân cư thông qua phỏng vấn lại. BCD cấp huyện nhận bàn giao tài liệu từ BCD cấp xã (gồm sơ đồ nền xã/phường và Bảng kê hộ), tổ chức nghiệm thu toàn bộ các Bảng kê hộ trong các ĐBĐT của huyện.

- BCD cấp tỉnh kiểm tra Bảng kê hộ theo hai cách như BCD cấp huyện. BCD cấp tỉnh nhận bàn giao tài liệu từ BCD cấp huyện (gồm sơ đồ nền xã/phường và Bảng kê hộ), tổ chức nghiệm thu toàn bộ các Bảng kê hộ trong các ĐBĐT của tỉnh.

- BCD Trung ương kiểm tra Bảng kê hộ theo hai cách như nêu trên (kiểm tra thông tin trong Bảng kê hộ và phỏng vấn lại một số hộ) và kiểm tra cơ sở dữ liệu Bảng kê hộ khi BCD cấp tỉnh hoàn thành việc nhập tin và gửi số liệu về Trang Web điều hành của TĐT 2019.

BCD các cấp thực hiện phỏng vấn lại một số hộ dân cư về công tác lập Bảng kê như sau:

- Chọn ngẫu nhiên các hộ dân cư, gặp và trình bày rõ mục đích cuộc kiểm tra với người được phỏng vấn (chủ hộ hoặc thành viên khác của hộ, người có thể trả lời đầy đủ, chính xác các thông tin liên quan đến nội dung của Bảng kê hộ) nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình phỏng vấn, thu thập thông tin.

- Hỏi các thông tin của Bảng kê hộ và các thông tin khác về công tác lập Bảng kê hộ của người lập bảng kê.

- Sau khi thu thập đầy đủ các thông tin của Bảng kê hộ, cảm ơn người cung cấp thông tin.

- Đối chiếu kết quả kiểm tra với thông tin do người lập bảng kê thực hiện tổng hợp theo Phụ lục 6 và thông báo cho BCD cấp xã về kết quả kiểm tra và nộp kết quả kiểm tra cho BCD cấp quản lý.

## **2. Nội dung kiểm tra**

Nội dung kiểm tra công tác lập Bảng kê hộ trong TĐT 2019 bao gồm:

- Kiểm tra người lập Bảng kê hộ có đến hộ để hỏi thông tin Bảng kê hộ không.
- Số hộ trong địa bàn điều tra có bị trùng hoặc sót hộ và nhân khẩu không.
- Thông tin trong Bảng kê hộ có được ghi chép theo đúng quy định không; việc đánh số thứ tự nhà và số thứ tự hộ có đúng quy định không.
- Kiểm tra số nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ, số nữ của hộ trong Bảng kê hộ và số thực tế kiểm tra tại hộ.
- Kiểm tra thông tin về địa chỉ của hộ.
- Kiểm tra hộ có đăng ký tự cung cấp thông tin không. Các hộ đồng ý tự cung cấp thông tin có đầy đủ số điện thoại di động (có đủ 10 số không).
- Một số thông tin khác liên quan đến công tác lập Bảng kê hộ.

## **3. Xử lý kết quả kiểm tra**

- Trong mỗi ĐBĐT được kiểm tra, nếu phát hiện có hộ bị bỏ sót không được lập Bảng kê hộ thì yêu cầu người lập bảng kê rà soát lại cả ĐBĐT đó.
- Trong mỗi ĐBĐT được kiểm tra, chọn ngẫu nhiên 20% số hộ để kiểm tra, nếu có từ 5% số hộ được kiểm tra được xác định không có người lập bảng kê hỏi hộ về thông tin của Bảng kê hộ nhưng vẫn có thông tin của hộ đó trong bảng kê hộ thì yêu cầu thực hiện lại công việc lập Bảng kê hộ đối với toàn bộ các hộ trong ĐBĐT đó.

## PHẦN V. XỬ LÝ BẢNG KÊ HỘ

### I. MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Mục đích

Bảng kê hộ và Bảng kê nhân khẩu đặc thù được lập dựa trên phiếu giấy in sẵn, do vậy cần phải xử lý để cung cấp dữ liệu điện tử cho việc thiết lập mạng lưới thông tin TĐT 2019 và phục vụ các công việc khác của TĐT 2019 như cập nhật Bảng kê hộ dựa trên dữ liệu điện tử, chọn mẫu của TĐT 2019,...

#### 2. Yêu cầu

- Xử lý Bảng kê hộ phải đảm bảo các thông tin trong Bảng kê hộ được chuyển đầy đủ và chính xác sang dạng dữ liệu điện tử.

- Dữ liệu của Bảng kê hộ được số hóa và được chuyển về cơ sở dữ liệu chung của TĐT 2019.

### II. HƯỚNG DẪN XỬ LÝ BẢNG KÊ HỘ VÀ BẢNG KÊ HỘ CẬP NHẬT

#### 1. Phân công và thời gian thực hiện

BCĐ cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức việc xử lý Bảng kê hộ ngay sau khi hoàn thành công tác nghiệm thu Bảng kê hộ tại cấp tỉnh.

Xử lý Bảng kê hộ trong tháng 01/2019 đảm bảo dữ liệu về Bảng kê hộ được gửi về cơ sở dữ liệu TĐT chậm nhất vào ngày 20/01/2019.

#### 2. Cách thực hiện

Xử lý Bảng kê hộ, Bảng kê nhân khẩu đặc thù và Bảng kê hộ cập nhật theo hai cách như sau:

**Cách 1:** Nhập các thông tin của Bảng kê hộ vào bảng tính Excel và chuyển về cơ sở dữ liệu TĐT theo các bước:

- Nhập các thông tin của Bảng kê hộ trên bảng tính Excel theo đúng mẫu của Bảng kê hộ (Mẫu 03A/BCĐTW), bao gồm đầy đủ các cột và câu hỏi tại mỗi cột. Lưu file dữ liệu này để thực hiện việc gửi dữ liệu về cơ sở dữ liệu của TĐT.

- Gửi dữ liệu của Bảng kê hộ vừa lưu dưới dạng bảng tính Excel về cơ sở dữ liệu TĐT 2019 trên Trang Web điều hành. Cách gửi dữ liệu được hướng dẫn chi tiết trong tài liệu hướng dẫn sử dụng Trang Web điều hành cho công tác thiết lập mạng lưới TĐT 2019.

**Cách 2:** Nhập trực tiếp các thông tin của Bảng kê hộ vào cơ sở dữ liệu TĐT 2019 tại Trang Web điều hành của TĐT 2019. Cách nhập thông tin trực tiếp được hướng dẫn chi tiết trong tài liệu hướng dẫn sử dụng Trang Web điều hành cho công tác thiết lập mạng lưới TĐT 2019.



## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1: Lời giới thiệu của người lập Bảng kê hộ

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TÁC LẬP BẢNG KÊ HỘ TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019

Xin kính chào Ông/Bà, tôi tên là ....., là người được giao nhiệm vụ lập Bảng kê các hộ dân cư của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 là cuộc Tổng điều tra thống kê quốc gia được quy định trong Luật Thống kê; Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thực hiện vào ngày 01/4/2019 theo Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 nhằm phục vụ yêu cầu thông tin của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về đánh giá tình hình, xây dựng chiến lược, chính sách liên quan đến người dân và phát triển đất nước.

Để có thông tin ban đầu phục vụ Tổng điều tra dân số và nhà ở vào ngày 01/4/2019, hôm nay tôi đến hộ Ông/Bà để hỏi một số thông tin về số người thực tế thường trú tại hộ và hỏi xem hộ Ông/Bà có muốn tự cung cấp thông tin Tổng điều tra dân số và nhà ở vào ngày 01/4/2019 không.

Trước tiên, tôi xin giới thiệu sơ lược về việc hộ tự cung cấp thông tin như sau: Tự cung cấp thông tin Tổng điều tra dân số và nhà ở là việc hộ Ông/Bà đồng ý tự gửi thông tin về tình hình dân số và nhà ở của hộ cho Chính phủ thông qua một phiếu hỏi thông tin được đăng tải trên Trang thông tin điện tử (còn gọi là Trang Web) của Tổng cục Thống kê. Để hoàn thành phiếu hỏi này, hộ cần phải dành từ 7 đến 10 phút để thực hiện; thông tin do hộ cung cấp sẽ được giữ kín theo quy định của Luật Thống kê, không sử dụng cho các mục đích khác.

Nếu hộ Ông/Bà đồng ý tự cung cấp thông tin và hoàn thành phiếu hỏi thì điều tra viên thống kê sẽ không đến hộ Ông/Bà để hỏi thông tin. Ngược lại, nếu hộ Ông/Bà không đồng ý tự cung cấp thông tin hoặc đồng ý nhưng không cung cấp, cung cấp không đầy đủ thông tin của phiếu hỏi thì điều tra viên thống kê sẽ đến gặp trực tiếp hộ Ông/Bà để hỏi các thông tin của Tổng điều tra. Trong trường hợp hộ Ông/Bà đồng ý tự cung cấp thông tin, chúng tôi sẽ gửi hướng dẫn thực hiện qua tin nhắn điện thoại di động hoặc thư điện tử trước ngày 01/4/2019.

Dưới đây là một số hình ảnh về Trang Web tự cung cấp thông tin, khi hoàn thành phiếu hỏi thì hình ảnh lời cảm ơn của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra sẽ hiện ra.

Xin trân trọng cảm ơn Ông/bà./.



## TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở 2019

[Điều tra thí điểm của TĐT 2019](#)

[Trả lời phiếu điều tra](#)

[Hướng dẫn](#)

[Đăng nhập](#)

Tên đăng nhập

Mật khẩu

Đăng nhập



## TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở 2019

[Điều tra thí điểm của TĐT 2019](#)

[Trả lời phiếu điều tra](#)

[Hướng dẫn](#)

[Đăng nhập](#)

### Kính gửi Ông/Bà đại diện cho hộ trả lời Phiếu trực tuyến Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương xin gửi tới Ông/Bà và gia đình lời chúc sức khỏe và thành công trong cuộc sống.

Để có thông tin đầy đủ, làm cơ sở phục vụ yêu cầu thông tin của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về đánh giá tình hình, xây dựng chiến lược, chính sách liên quan đến dân số và nhà ở, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương xin gửi tới Ông/Bà Phiếu điều tra trực tuyến. Rất mong Ông/Bà cung cấp các thông tin một cách đầy đủ, trung thực vào phiếu điều tra bằng cách đánh dấu vào ô phù hợp nhất hoặc điền thông tin vào chỗ trống.

**Mọi thông tin cá nhân của Ông/Bà và gia đình chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu và tổng hợp vào kết quả chung của Tổng điều tra.**

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!

Đóng

Ban Chỉ đạo

Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà và gia đình.

Đóng



Tờ thứ      trong tổng số      tờ

38

Mã thôn	STT nhà	Hộ số	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ của hộ	Số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ khi lập bảng kê		Hộ đồng ý cung cấp thông tin trên internet (đồng ý đánh dấu "x")	Nếu hộ đồng ý cung cấp thông tin trên internet ghi		Ghi chú
					Tổng số	Nữ		Số điện thoại	Địa chỉ Email (nếu có)	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)
				<b>TỔNG SỐ</b>						

Ngày ..... tháng ..... năm 2018  
**BAN CHỈ ĐẠO XÃ/PHƯỜNG**  
*(Ký, đóng dấu)*

Ngày.....tháng.....năm 2018  
**NGƯỜI LẬP BẢNG KÊ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Tờ thứ      trong tổng số      tờ

Hộ số	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ của hộ	Số nhân khẩu đặc thù của hộ khi lập bảng kê		Ghi chú
			Tổng số	Nữ	
(C)	(D)	(E)	(1)	(2)	(8)

40

Ngày ..... tháng.....năm 2018  
**BAN CHỈ ĐẠO XÃ/PHƯỜNG**  
(Ký, đóng dấu)

Ngày.....tháng.....năm 2018  
**NGƯỜI LẬP BẢNG KÊ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phụ lục 4: Quy trình xác định nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ áp dụng cho công tác lập Bảng kê hộ**

**QUY TRÌNH PHÒNG VẤN XÁC ĐỊNH  
NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ**

**(Áp dụng cho công tác lập Bảng kê hộ)**

**Câu 1.** Xin Ông/Bà cho biết họ và tên chủ hộ? (GHI HỌ VÀ TÊN VÀO BẢNG KÊ HỘ)

**Câu 2.** Xin Ông/Bà cho biết, có bao nhiêu người hiện đang ăn, ở tại hộ ta được 6 tháng trở lên (bao gồm cả người giúp việc hoặc người đến ở cùng hộ) mà không phân biệt họ có hay không có hộ khẩu thường trú tại hộ; và những người đang ăn, ở tại hộ chưa được 6 tháng nhưng có ý định ở lâu dài tại hộ?

(GHI SỐ NGƯỜI VÀO GIẤY NHÁP)

**Câu 3.** Xin Ông/Bà cho biết, trong số những người vừa nêu có bao nhiêu người: thuộc biên chế ngành Quân đội, Công an; Là học sinh phổ thông đến trọ học/ở nhờ; Người đến thăm/đến chơi, nghỉ hè/nghỉ lễ, đến ở vì mục đích công tác, đào tạo ngắn hạn dưới 1 năm; Người nước ngoài chưa nhập quốc tịch Việt Nam, Việt kiều về thăm gia đình?

(NẾU CÓ, GHI SỐ NGƯỜI VÀO GIẤY NHÁP)

**Câu 4.** Trong hộ ta có bao nhiêu người lâu nay vẫn thường xuyên ăn ở tại hộ nhưng hiện nay đang đi vắng vì các lý do như: Đi làm ăn xa dưới 6 tháng; đi chữa bệnh; học sinh phổ thông đi trọ học/đi ở nhờ; người buôn chuyến, đi tàu viễn dương; đi nước ngoài trong thời hạn cho phép; đi đánh bắt hải sản hoặc bị quân đội, công an tạm giữ?

(NẾU CÓ, GHI SỐ NGƯỜI VÀO GIẤY NHÁP)

**Xác định số nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ**

NKTTTT = Số người ở Câu 2 - Số người ở Câu 3 + Số người ở Câu 4





Tờ thứ      trong tổng số      tờ

Mã thôn	STT nhà	Hộ số	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ của hộ	Số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ khi lập bảng kê		Số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ khi cập nhật bảng kê		Hộ đồng ý cung cấp thông tin trên internet (đồng ý đánh dấu "x")	Nếu hộ đồng ý cung cấp thông tin trên internet ghi		Ghi chú
					Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ		Số điện thoại	Địa chỉ Email (nếu có)	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>TỔNG SỐ</b>												

43

Ngày ..... tháng.....năm 2019  
**BAN CHỈ ĐẠO XÃ/PHƯỜNG**  
*(Ký, đóng dấu)*

Ngày.....tháng.....năm 2019  
**NGƯỜI CẬP NHẬT BẢNG KÊ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*



**Phụ lục 7: Biên bản bàn giao nghiệm thu Bảng kê hộ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**NGHIỆM THU BẢNG KÊ HỘ**  
**CỦA TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019**

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Trưởng ban, Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương về việc ban hành Phương án Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..... tại .....  
tổ chức nghiệm thu Bảng kê hộ của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

1. Đại diện bên giao .....

2. Đại diện bên nhận (Ban chỉ đạo) .....

**Nội dung:**

Bên giao bàn giao bảng kê cho Ban chỉ đạo .....  
với số lượng như sau:

TT	Tên tài liệu	Số lượng (địa bàn)	Ghi chú
1	Bảng kê hộ		
2	Bảng kê nhân khẩu đặc thù		

**Kết luận:**

- Bên nhận bàn giao đã kiểm tra chất lượng Bảng kê hộ .....

- Bên nhận bàn giao đã nhận số lượng Bảng kê hộ .....

Biên bản nghiệm thu được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

**SỔ TAY HƯỚNG DẪN  
LẬP BẢNG KÊ HỘ  
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019**

---

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**  
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP  
ĐỖ VĂN CHIẾN

**Biên tập và sửa lỗi:**  
VƯƠNG NGỌC LAM

**Trình bày:**  
MẠNH HÀ - DŨNG THẮNG

---

In 221.017 cuốn, khổ 19 x 27cm, tại Nhà xuất bản Thống kê - Công ty Cổ phần In Khoa học công nghệ Mới,  
Địa chỉ: 181 Lạc Long Quân, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, TP. Hà Nội.  
Số xác nhận ĐKXB: 3801-2018/CXBIPH/01-34/TK do Cục Xuất bản - In và Phát hành cấp ngày 22/10/2018.  
QĐXB số 225/QĐ-NXBTK ngày 02/11/2018 của Giám đốc - Tổng biên tập NXB Thống kê.  
In xong, nộp lưu chiểu: tháng 11 năm 2018.